

Số: 1421/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Long Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh tại Công văn số 1364/UBND-VX ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ cho đối tượng người có công với cách mạng do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Long Khánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 100/TTr-LĐTBXH ngày 07 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Long Khánh gồm 867 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 1.299.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 694 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 1.039.500.000 đồng.

2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 170 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 255.000.000 đồng.

3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức hàng tháng: 03 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 4.500.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện tỉnh và UBND thành phố Long Khánh tổ chức chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẤP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1421/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND /thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trường đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng riêng)	Số tiền (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng	Thương binh trợ cấp mất sức LĐ hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I PHUÒNG SUỐI TRE											
1	Phạm Huy Thông	1965		271975380	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
2	Nguyễn Thị Liên		1944	272497062	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
3	Nguyễn Thắng	1944		270654139	phường Suối Tre	Thương binh		NHDKCBDBTD	1.500.000		
4	Trần Xuân Khánh	1960		273256009	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
5	Phạm Chi Năm	1956		270575961	phường Suối Tre	Thương binh		Bệnh binh	1.500.000		
6	Phạm Văn Tiến	1947		271801042	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
7	Hồ Hữu Sinh	1953		271883925	phường Suối Tre	Thương binh		HDKC BỊ NCBHH	1.500.000		
8	Đào Thanh Sáo	1947		272003586	phường Suối Tre	Thương binh		Bệnh binh	1.500.000		
9	Trần Đình Ngẫu	1930		272003026	phường Suối Tre	Thương binh		NCT	1.500.000		
10	Nguyễn Khắc Phương	1961		272256001	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
11	Nguyễn Khánh Chúc	1953		272204207	phường Suối Tre	Thương binh		HDKC BỊ NCBHH	1.500.000		
12	Nguyễn Đức Vóc	1954		271917715	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
13	Nguyễn Hữu Phương	1950		271975354	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
14	Lương Thị Lan		1942	270574070	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
15	Nguyễn Văn Trảnh	1948		270000584	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
16	Lê Văn Rang	1946		270834499	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
17	Đoàn Văn Pho	1950		271641386	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		

18	Nguyễn Thị Sết		1943	270504451	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
19	Bùi Quang Vững	1959		271426834	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
20	Phạm Thị Mỹ		1949	271718582	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
21	Trần Văn An	1936		270137680	phường Suối Tre	Thương bình		NHDKCBĐBTD	1.500.000	
22	Nguyễn Văn Tiếp	1943		270120659	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
23	Nguyễn Út	1958		271426657	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
24	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1955	270139291	phường Suối Tre	Thương bình		NHDKCBĐBTD	1.500.000	
25	Nguyễn Đức Văn	1960		271426658	phường Suối Tre	Thương bình		Tuất Liệt sỹ	1.500.000	
26	Nguyễn Thị Mết		1940	270158873	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
27	Nguyễn Thanh Bình	1937		272256612	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
28	Nguyễn Anh Chính	1954		272042730	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
29	Nguyễn Văn Phước	1954		271806496	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
30	Nguyễn Bác Toàn	1945		271851152	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
31	Nguyễn Thanh Châu	1948		270158536	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
32	Nguyễn Trung Phụng	1963		272352299	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
33	Nguyễn Việt Trần	1932		270011844	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
34	La Văn Muối	1948		272352338	phường Suối Tre	Thương bình		NHDKCBĐBTD	1.500.000	
35	Phạm Thanh Dân	1955		272723885	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
36	Nguyễn Đình Kỳ	1952		170539686	phường Suối Tre	Thương bình			1.500.000	
37	Phạm Viết Đại	1945		272352464	phường Suối Tre	Bệnh bình			1.500.000	
38	Đặng Đình Chung	1938		180601996	phường Suối Tre	Bệnh bình		NCT	1.500.000	
39	Nguyễn Minh Đức	1959		272250422	phường Suối Tre	Bệnh bình			1.500.000	
40	Thân Văn Trường	1949		271988881	phường Suối Tre	Bệnh bình			1.500.000	
41	Trần Thanh Dũng	1954		271758915	phường Suối Tre	Bệnh bình			1.500.000	
42	Nguyễn Ngọc Cẩm	1929		180365543	phường Suối Tre	Bệnh bình		NCT	1.500.000	
43	Lê Thị Châu		1961		phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
44	Nguyễn Văn Sơn	1937		270158536	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NCT	1.500.000	
45	Nguyễn Thị Nhỏ		1939	272905429	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NCT	1.500.000	
46	Trần Thị Hạnh		1949	272549670	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
47	Lê Thị Mộng Chính		1954	270575805	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
48	Trần Thị Đạo		1946	270723683	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
49	Nguyễn Thị Nhóm		1938	270158808	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NCT	1.500.000	
50	Nguyễn Thị Riết		1926	280153855	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NCT	1.500.000	
51	Dương Thị Huệ		1940	270014567	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
52	Nguyễn Thị Quý		1943	270158326	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
53	Trần Kim Phương		1970	272163109	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
54	Nguyễn Thị Lúc		1948	272336886	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
55	Phùng Thị Diệu		1936	270159193	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NCT	1.500.000	
56	Nguyễn Thị Tích		1934	270576119	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	
57	Trần Quốc Công	1965		270576281	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ			1.500.000	

58	Lê Thị Chúc		1951	272379880	phường Suối Tre	Tuất Liệt sỹ		NHDKCDBD	1.500.000		
59	Chu Thị Giàu		1957	270565582	phường Suối Tre	Tuất Thương binh			1.500.000		
60	Nguyễn Thị Dự		1959	122237509	phường Suối Tre	Tuất CDHH			1.500.000		
61	Vũ Thị Cúc		1945	271728240	phường Suối Tre	CCCM			1.500.000		
62	Nguyễn Thị Hồng Vân		1947	210695139	phường Suối Tre	CCCM			1.500.000		
63	Nguyễn Thị Hoa		1938	270056999	phường Suối Tre	CCCM		NCT	1.500.000		
64	Dương Thị Thi		1922	270575818	phường Suối Tre	Mẹ VNAH		NCT	1.500.000		
65	Nguyễn Thanh Hải		1937	271718402	phường Suối Tre	HDKC Bị NCDHH			1.500.000		
66	Vũ Tiến Thư		1979	171184116	phường Suối Tre	Con đẻ người HDKC			1.500.000		
67	Đào Văn Lão		1965	271258458	phường Suối Tre	Con đẻ người HDKC			1.500.000		
68	Đàng Minh Tân		1983	271595801	phường Suối Tre	Con đẻ người HDKC			1.500.000		
69	Trần Mai Hồng		1940	272003748	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
70	Nguyễn Thị Núi		1947	270014968	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
71	Hồ Thị Trinh		1954	270158619	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
72	Võ Thị Mát		1952	270057012	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
73	Lê Thị Hiếu		1943	270652605	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
74	Thị Thom		1935	270158859	phường Suối Tre	NHDKCDBD			1.500.000		
75	Trần Thị Thái		1938	270159149	phường Suối Tre	NHDKCDBD		Tuất Liệt sỹ	1.500.000		
76	Nguyễn Thị Mừng		1946	270159023	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
77	Lê Văn Xon		1947	272003593	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
78	Tổng Văn Cầu		1950	272549638	phường Suối Tre	Thương binh			1.500.000		
	Tổng số: 78 người								117.000.000		
II PHƯỜNG XUÂN TÂN											
79	Nguyễn Thị Sung		1957	210586164	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
80	Nguyễn Văn Ất		1945	271678984	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
81	Lê Văn Minh		1953	271549181	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
82	Nguyễn Sỹ Đình		1942	271348844	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
83	Trần Văn Đẹp		1942	270878740	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
84	Hà Minh Thuyết		1944	270541698	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
85	Trần Minh Đức		1952	271897573	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
86	Trương Đức Doong		1953	270062125	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
87	Đặng Thị Hồng		1950	272042141	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
88	Phạm Đức Thọ		1963	272042109	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
89	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1958	271164428	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
90	Trần Văn Mỹ		1936	270943252	phường Xuân Tân	Thương binh		Người cao tuổi	1.500.000		
91	Bùi Văn Trầm		1938	272396837	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
92	Nguyễn Đình Thức		1940	271041459	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
93	Phạm Hồng Sơn		1935	272030940	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
94	Nguyễn Thanh Nhật		1960	271624823	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		
95	Nguyễn Xuân Đào		1952	270376098	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000		

96	Nguyễn Quang Cảnh	1946	271404006	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000	
97	Đàm Thị Bích Thanh	1952	271404006	phường Xuân Tân	Thương binh			1.500.000	
98	Đàm Thị Bích Thảo	1956	272352003	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
99	Nguyễn Kim Đồi	1945	271454049	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
100	Nguyễn Văn Vy	1955	272030936	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
101	Phạm Văn Cận	1951	271355454	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
102	Nguyễn Thị Lyra	1946	271835136	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
103	Võ Thị Chờ	1948	270541802	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
104	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1949	270101673	phường Xuân Tân	Bệnh binh			1.500.000	
105	Hoàng Kim Neri	1942	270541492	phường Xuân Tân	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000	
106	Lê Thị Nhim	1940	270154800	phường Xuân Tân	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000	
107	Trương Thị Năm	1941	270154727	phường Xuân Tân	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000	
108	Huỳnh Thị Lút	1935	270154618	phường Xuân Tân	Tuất 1 liệt sỹ		Người cao tuổi	1.500.000	
109	Nguyễn Thị Út	1940	270154659	phường Xuân Tân	Tuất 1 liệt sỹ		Người cao tuổi	1.500.000	
110	Trần Thị Tân	1941	270543027	phường Xuân Tân	Tuất CDHH			1.500.000	
111	Đoàn Thị Kim Mai	1931	271917571	phường Xuân Tân	Người CCGĐCM			1.500.000	
112	Nguyễn Khuê	1927	270572525	phường Xuân Tân	Người CCGĐCM		Người cao tuổi	1.500.000	
113	Nguyễn Thị Kim Oanh	1975	272163189	phường Xuân Tân	Con nhiễm CDHH			1.500.000	
114	Nguyễn Cao Lộc	1975	271210933	phường Xuân Tân	Con nhiễm CDHH			1.500.000	
115	Nguyễn Khánh Hoà	1980	271503819	phường Xuân Tân	Con nhiễm CDHH			1.500.000	
116	Nguyễn Thị Anh	1978	271503819	phường Xuân Tân	Con nhiễm CDHH			1.500.000	
117	Võ Thị Quế	1954	270584753	phường Xuân Tân	Tù đầy			1.500.000	
118	Trần Văn Sam	1958	270542559	phường Xuân Tân	Tù đầy			1.500.000	
119	Nguyễn Thanh Sơn	1956	270120708	phường Xuân Tân	Tù đầy			1.500.000	
	Tổng số: 41 người							61.500.000	
III PHUỖNG XUÂN LẬP									
120	Phạm Quang Lũy	1931	271804708	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
121	Bùi Minh Tân	1945	270007605	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
122	Hoàng Thị Rơi	1955	271641813	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
123	Lê Minh Hương	1954	272236831	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
124	Nguyễn Thị Danh	1952	271713943	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		CCCM, tù đầy	1.500.000	
125	Tổng Văn Bảy	1952	270719588	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		CS KTDNCT	1.500.000	
126	Lương Văn Khương	1930	270719250	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		NCT	1.500.000	
127	Nguyễn Kim Long	1960	270722228	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
128	Nguyễn Thị Lan	1932	270158146	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		Tù đầy	1.500.000	
129	Ngô Văn Đồng	1958	271306420	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
130	Bùi Văn Minh	1957	271084518	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
131	Lương Phát Đạt	1958	270719914	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000	
132	Nguyễn Thị Nhàn	1929	270158154	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		tuất 1 liệt sỹ	1.500.000	

133	Phan Tiến Giới	1950		270719889	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000		
134	Trần Văn Dương	1934		270376444	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%			1.500.000		
135	Vũ Đình Lâm	1935		270719755	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		tù đầy	1.500.000		
136	Trương Xuân Tâm		1954	271837644	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 21-60%		NCT	1.500.000		
137	Đỗ Hữu Phước	1960		271836095	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 61-80%			1.500.000		
138	Nguyễn Thành Châu	1964		270722115	phường Xuân Lập	TB suy giảm KNLD từ 61-80%			1.500.000		
139	Nguyễn Quốc Khánh	1961		310592638	phường Xuân Lập	BB suy giảm KNLD từ 61-70%			1.500.000		
140	Nguyễn Văn Trí	1962		270980157	phường Xuân Lập	BB suy giảm KNLD từ 71-80%			1.500.000		
141	Bùi Văn Phăng	1941		272003817	phường Xuân Lập	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
142	Nguyễn Văn Thịnh	1936		270166642	phường Xuân Lập	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
143	Dương Thị Lại			271851200	phường Xuân Lập	Tuất 1 liệt sỹ		NCT	1.500.000		
144	Vũ Thị Quế		1940	270158461	phường Xuân Lập	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
145	Phạm Thị Nhiệm		1944	272549441	phường Xuân Lập	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
146	Quách Thị Kiều Trang		1960	271917708	phường Xuân Lập	Tuất TB, TB B từ 61% trở lên hưởng DXCB			1.500.000		
147	Đào Thị Thoa	1952		271898000	phường Xuân Lập	NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng DXCB		Tù đầy	1.500.000		
148	Hồ Thị Hiệp		1945	272003876	phường Xuân Lập	NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng DXCB			1.500.000		
149	Lê Thị Nhung		1930	271972336	phường Xuân Lập	NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng DXCB			1.500.000		
150	Trần Thị Út		1927	270565336	phường Xuân Lập	Bà mẹ Việt nam anh hùng (02 liệt sỹ)		CCCM, NPV	1.500.000		
151	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1955	272236840	phường Xuân Lập	Bị mắc bệnh suy giảm KNLD từ 21% - 40%			1.500.000		
152	Đặng Văn Minh	1932		272906750	phường Xuân Lập	Người HDCCM hoặc HDKC bị dịch bất tù, đầy			1.500.000		
153	Lê Kim Tiến	1934		272451332	phường Xuân Lập	Người HDCCM hoặc HDKC bị dịch bất tù, đầy			1.500.000		
	Tổng số: 34 người								51.000.000		
IV PHƯỜNG XUÂN BÌNH											
154	Lâm Xuân Thảo	1945		271547028	phường Xuân Bình						
155	Nguyễn Hữu Ty	1950		270573924	phường Xuân Bình				1.500.000		
156	Bùi Khắc Thức	1954		270590499	phường Xuân Bình				1.500.000		
157	Vũ Đình Trọng	1958		272003632	phường Xuân Bình				1.500.000		
158	Bùi Kim Điền	1957		271496521	phường Xuân Bình				1.500.000		
159	Nguyễn Xuân Hải	1958		280864885	phường Xuân Bình				1.500.000		
160	Chung Ngọc Kiều		1958	270651391	phường Xuân Bình				1.500.000		
161	Hồ Viết Ảnh	1955		271900334	phường Xuân Bình				1.500.000		
162	Lê Quốc Tuấn	1958		271836248	phường Xuân Bình				1.500.000		
163	Nguyễn Văn Hải	1963		272255916	phường Xuân Bình				1.500.000		

164	Đinh Văn Cường	1949	272137908	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
165	Nguyễn Ngọc Quang	1962	272255610	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
166	Trần Văn Dậu	1956	272109251	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
167	Nguyễn Minh Tâm	1947	270120869	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
168	Trần Trung Bang	1955	270803869	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
169	Nguyễn Quang Vinh	1952	270942917	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
170	Lê Quang Cước	1936	272081373	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
171	Nguyễn Thị Kim Cúc	1942	270559510	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
172	Nguyễn Mạnh Hiền	1945	270723465	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
173	Nguyễn Ngọc Thanh	1948	270723370	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
174	Hoàng Khuê	1949	272309331	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
175	Đỗ Đức Nhân	1943	271917007	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
176	Lê Hữu Thích	1937	270046855	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
177	Trần Cao Khuê	1939	271728490	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
178	Nguyễn Xuân Thịnh	1949	270137530	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
179	Trần Thị Mỹ Ái	1949	2,709E+09	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
180	Nguyễn Văn Kiếm	1947	270120809	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
181	Phùng Thị Lan	1950	270120932	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
182	Đặng Thị Hồng Hoa	1948	272255489	phường Xuân Bình		Thương binh		1.500.000	
183	Đoàn Văn Sáu	1953		phường Xuân Bình	Bệnh binh			1.500.000	
184	Bùi Danh Thuyền	1957	271718374	phường Xuân Bình	TBB			1.500.000	
185	Dương Công Thiên	1942	272352370	phường Xuân Bình	Bệnh NN			1.500.000	
186	Trần Văn Sanh	1948	270539664	phường Xuân Bình	Bệnh binh			1.500.000	
187	Lê Quốc Giang	1963	270539757	phường Xuân Bình				1.500.000	
188	Nguyễn Thị Lan		1946	270137396	Vợ LS			1.500.000	
189	Vũ Thị Sai		1940	271678995	Mẹ LS			1.500.000	
190	Võ Thị Thái		1935	270584725	Vợ LS	Trùng NCT		1.500.000	
191	Dương Thị Hồng		1937	270585026	Vợ LS	Trùng NCT		1.500.000	
192	Quốc Thị Sy		1936	80099554	Vợ LS	Trùng NCT		1.500.000	
193	Nguyễn Thị Gấm		1931	272081137	Mẹ LS			1.500.000	
194	Phùng Thị Tỷ		1942	270149735	Vợ LS			1.500.000	
195	Trịnh Thị Minh		1938	270136318	Vợ LS			1.500.000	
196	Vũ Thị Trán		1957	270944000	Vợ LS			1.500.000	
197	Nguyễn Thị Hương		1942		Vợ LS			1.500.000	
198	Nguyễn Văn Lạc	1946	571758908	phường Xuân Bình	NHDKC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
199	Nguyễn Thị Lý		1948	270534262	NHDKC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
200	Nguyễn Thị Mùi		1955	270532659	CCGĐCM			1.500.000	
201	Phạm Thị Thủy Lan		1951	272137793	CCGĐCM			1.500.000	
202	Lê Thị Trám		1945	270877549	Nhiệm CDHH			1.500.000	
203	Trần Đông Thành	1949	270690973	phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH			1.500.000	

204	Phạm Văn Dầy	1941		270136336	phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
205	Lê Thị Ný		1950	270651248	phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
206	Phùng Văn Minh	1953		270584569	phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
207	Đặng Văn Mừng	1938			phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
208	Đặng Thị Thái		1928		phường Xuân Bình	Tuất thân nhân BB	Trung NCT	1.500.000		
209	Lê Thị Phe		1931		phường Xuân Bình	Tuất thân nhân HDKC nhiệm CDHH	Trung NCT	1.500.000		
210	Trịnh Thị Tuyết		1960	271671031	phường Xuân Bình	Tuất thân nhân HDKC nhiệm CDHH		1.500.000		
211	Nguyễn Viết Anh	1992			phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
212	Đinh Thị Thùy Linh		1978	271294826	phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
213	Hoàng Thị Thanh Hương		1996		phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
214	Nguyễn Lê Anh Hưng	1981			phường Xuân Bình	Nhiệm CDHH		1.500.000		
	Tổng số: 61 người							91.500.000		
V	PHUỜNG XUÂN AN									
215	Nguyễn Văn Vinh	1.959		270993130	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
216	Phạm Thanh Mừng	1.948		270137108	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
217	Nguyễn Xuân Yên	1.950		270137563	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
218	Phạm Văn Bình	1.950		270573427	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
219	Đinh Văn Thục	1.951		270120723	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
220	Lương Hoàng	1.947		270016045	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
221	Phạm Trung Thành	1.942		270868251	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
222	Hoàng Công Tỷ	1.948		270120815	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
223	Nguyễn Thanh Ngân	1.943		270120684	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
224	Hoàng Văn Minh	1.958		272352782	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
225	Vũ Văn Sửu	1.944		271642986	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
226	Trần Hải văn	1.942		270120662	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
227	Nguyễn Duy Thân	1.954		270928674	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
228	Nguyễn Văn Thông	1.955		270724432	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
229	Hoàng Trung Kiên	1.950		272014331	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
230	Nguyễn Phú	1.958		270868658	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
231	Lê Như Tâm	1.950		172601159	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
232	Bùi Bình Minh	1.950		271806819	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
233	Phạm Ngọc Cảnh	1.948		270723722	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
234	Lê Văn Cửu	1.957		270723739	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
235	Đào Quang Trung	1.941		270724151	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
236	Nguyễn Thị Gái		1.950	272042230	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
237	Phạm Quy' Tung	1.954			phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
238	Hoàng Kim Long	1.954		271321198	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		
239	Đỗ Đình Nghiêm	1.950		272030139	phường Xuân An	Thương Binh		1.500.000		

240	Phạm Khắc Mưu	1.968		272109087	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
241	Đặng Hữu Huân	1.947			phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
242	Bùi Tiến Dũng	1.954		271641749	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
243	Nguyễn Xuân Thu	1.953		272030286	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
244	Hoàng Du	1.937		271578568	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
245	Nguyễn Minh Tĩnh	1.943		271578159	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
246	Trần Xuân Thường	1.958		271436417	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
247	Vũ Xuân Mão	1.937		270120806	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
248	Chu Văn Tiếp	1.954		271642310	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
249	Trần Xuân Mỹ	1.953		271603552	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
250	Trần Ngọc Dung	1.954		271641803	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
251	Trương Xuân Thành	1.957		271311184	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
252	Trương Đình Ba	1.954		271601567	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
253	Lê Tiến Dũng	1.954		271478271	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
254	Nguyễn Trung Thành	1.955			phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
255	Nguyễn Công Tài	1.952		270137674	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
256	Nguyễn Hồng Châu	1.936		271713760	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
257	Vũ Duy Định	1.960		271836260	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
258	Nguyễn Trọng Vĩnh	1.955		271806877	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
259	Lê Viết Thuật	1.951		272236807	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
260	Nguyễn Văn Uyên	1.942		271917729	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
261	Đặng Hữu Bình	1.956		271718428	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
262	Vũ Quốc Chung	1.946		271547872	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
263	Phạm Văn Thịnh	1.950		271560572	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
264	Trương Huy Hùng	1.954		271642802	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
265	Nguyễn Hữu Gạo	1.944		272033809	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
266	Đặng Thị Hồng Ninh		1.951	270136165	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
267	Lê Xuân Tĩnh	1.956		271678998	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
268	Nguyễn Ngọc Ninh	1.950		271616943	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
269	Nguyễn Thế Quang	1947		271387652	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
270	Đinh văn Thành	1.961		272163546	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
271	Huỳnh Hữu Phước	1.957		270583710	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
272	Nguyễn Văn Thắng	1.954		270651217	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
273	Lê Quang Tả	1.954		271904109	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
274	Đinh Công An	1.960		271918010	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
275	Phan Đa Phúc	1.952		27216310	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
276	Nguyễn Xuân Tháo	1.954		271603818	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
277	Lê Văn Phước	1.947		270136243	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	
278	Vũ Mạnh Đắc	1.957		271718349	phường Xuân An	Thương Bình		1.500.000	

279	Nguyễn Minh Hoàng	1.955	270651052	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
280	Ngô Thị Lai	1.937	270816781	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
281	Nguyễn Văn Hường	1.947	270723368	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
282	Trần Ngọc Bích	1.953		phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
283	Nguyễn Hữu Kỳ	1.954	271758935	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
284	Nguyễn Xuân Hòa	1.950	272081930	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
285	Nguyễn Đình Thơm	1.957	271317762	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
286	Phạm Quốc Thân	1.956	272140230	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
287	Võ Trung Sâm	1.950	271594555	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
288	Nguyễn Xuân Miên	1.932	271917575	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
289	Nguyễn Quốc Tuấn	1.962	272255686	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
290	Phạm Văn Ninh	1.964	272671210	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
291	Lê Thanh Đông	1.956	272813298	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
292	Lê Văn Huân	1.960	272163215	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
293	Thái Vĩnh Hùng	1.944	270583710	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
294	Phạm Văn Thục	1.947	271435582	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
295	Trần Đức Kiên	1.936	271632901	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
296	Phạm Thị Mỹ		271806145	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
297	Nguyễn Văn Trí	1.952	270583841	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
298	Nguyễn Danh Hoan	1.949	271206997	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
299	Đinh Duy Sản	1.957	271758813	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
300	Lê Văn Chấn	1.951	271405168	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
301	Trương Phú Thân	1.955	271546798	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
302	Vũ Văn Đăng	1.955	271642390	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
303	Nguyễn Hữu Chi	1.954	271758995	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
304	Nguyễn Công Cương	1.942	271560561	phường Xuân An	Thương Bình	1.500.000		
305	Bùi Thị Báu		1928	phường Xuân An	Mẹ Liệt Sỹ	1.500.000		
306	Nguyễn Thị Th. Nhân		1945	phường Xuân An	Mẹ Liệt Sỹ	1.500.000		
307	Nguyễn Ngọc Hoàng	1.939	27225898	phường Xuân An	Cha Liệt Sỹ	1.500.000		
308	Lương Thị Xuân		1.944	phường Xuân An	Vợ Liệt Sỹ	1.500.000		
309	Nguyễn Thị Dóm		1927	phường Xuân An	Mẹ Liệt Sỹ	1.500.000		
310	Phạm Thị Yên		1929	phường Xuân An	Mẹ Liệt Sỹ	1.500.000		
311	Bùi Thị Diệu		1939	phường Xuân An	Vợ Liệt Sỹ	1.500.000		
312	Nguyễn Thị Hôn		1939	phường Xuân An	CCCM	1.500.000		
313	Phan Thị Lộc		1947	phường Xuân An	CDHH	1.500.000		
314	Nguyễn Thanh Tân	1955	272012774	phường Xuân An	CDHH	1.500.000		
315	Lê Thanh Đa	1952	270013654	phường Xuân An	CDHH	1.500.000		
316	Nguyễn Văn Hùng	1957	270651238	phường Xuân An	CDHH	1.500.000		
317	Đào Duy Thưởng	1952	270137173	phường Xuân An	CDHH	1.500.000		

318	Nguyễn Trường Chi	1950	272163002	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
319	Vũ Đình Chương	1950	270136221	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
320	Nguyễn Q. Phương	1944	271303557	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
321	Nguyễn Hoàng Trước	1958		phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
322	Lâm Sơn Hải	1929		phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
323	Nguyễn Thị Đào		1946	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
324	Nguyễn Văn Hồng	1930	170214017	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
325	Trần Thị Kịch		1960	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
326	Lê Thị Phương Sang		1956	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
327	Đậu Khắc Châu	1.955	272014347	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
328	Nguyễn Tiến Dũng	1956	271461582	phường Xuân An	CDHH		1.500.000	
329	Nguyễn Văn Gốc	1930		phường Xuân An	Tù Đày		1.500.000	
330	Lê Thị Mỹ Hạnh		1987	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
331	Võ Thị Lệ		1981	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
332	Ng. Thị Phương Thảo		1985	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
333	Vũ Thị Bích Liên		1984	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
334	Đặng Quốc Bảo	1992	272634553	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
335	Ng. Thị Mỹ Phương		1981	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
336	Phạm Lê Anh Đào		1980	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
337	Đào Duy Phương	1987	271801515	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
338	Hoàng Thị Thanh Thủy		1978	phường Xuân An	Con NNCĐHH		1.500.000	
339	Mai Thị Dánh		1952	phường Xuân An	Tuất BB		1.500.000	
340	Nguyễn Thị Hoa		1960	phường Xuân An	Tuất BB		1.500.000	
341	Trần Thị Kim Thoa		1940	phường Xuân An	Tuất BB		1.500.000	
	Tổng số: 127 người						190.500.000	
VI PHƯỜNG BẦU SEN								
342	Lê Xuân	1961	270652662	phường Bầu Sen	Thương binh 91%		1.500.000	
343	Lương Thái Văn	1953	271048111	phường Bầu Sen	Thương binh 65%		1.500.000	
344	Lê Văn Bình	1949	270567318	phường Bầu Sen	Thương binh 45%	HDKC bị địch bắt, tù đày	1.500.000	
345	Thái Nguyên Dự	1960	270723428	phường Bầu Sen	Thương binh 21%		1.500.000	
346	Lê Văn Lộc	1952	270567487	phường Bầu Sen	Thương binh 35%		1.500.000	
347	Hoàng Quang Chung	1952	272336704	phường Bầu Sen	Như thương binh 61%		1.500.000	
348	Trương Văn Khuê	1928	272672727	phường Bầu Sen	Thương binh 71%,	Cha Liệt sỹ	1.500.000	
349	Nguyễn Thế Nam	1957	271285631	phường Bầu Sen	Bệnh binh 61%		1.500.000	
350	Trương Thị Mới		1937	phường Bầu Sen	Có công GĐCM	HDKC bị địch bắt, tù đày	1.500.000	
351	Nguyễn Thị Toại		1954	phường Bầu Sen	Có công GĐCM		1.500.000	
352	Nguyễn Văn Lã	1945	270158807	phường Bầu Sen	Cha Liệt sỹ		1.500.000	
353	Nguyễn Thị Liên		1949	phường Bầu Sen	Mẹ Liệt sỹ		1.500.000	

354	Nguyễn Thị Thanh		1937	270159443	phường Bàu Sen	Vợ liệt sỹ				1.500.000		
355	Phạm Thị Xuân Đào		1946	270567198	phường Bàu Sen	HĐKC bị địch bắt, tù đầy				1.500.000		
Tổng số: 14 người										21.000.000		
VII PHƯỜNG XUÂN TRUNG												
356	Lê Công Minh	1964		271566983	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
357	Trần Văn Long	1954		270002490	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
358	Đàm Thị Bích Vân		1948	272255449	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
359	Đào Duy Nghĩa	1945			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
360	Đào Mạnh Lân	1942			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
361	Hồ Văn Liên	1957			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
362	Huỳnh Ngọc Hồng	1940		270542491	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
363	Lê An	1944		272255448	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
364	Lê Nhật Thiên	1957		270136007	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
365	Lê Thị Hương		1952	271897197	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
366	Lê Thị Mươi		1954		phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
367	Lê Thị Thanh Mực		1944	270582731	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
368	Lương Thọ		1947	270001552	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
369	Ngô Thị Liễu		1956	270668396	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
370	Nguyễn Chí Vinh	1965		272081021	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
371	Nguyễn Mạnh Đầu	1954		271897656	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
372	Nguyễn Ngọc Kiêm	1953		270536972	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
373	Nguyễn Ngọc Thanh	1948			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
374	Nguyễn Quốc Tuấn	1956		271469633	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
375	Nguyễn Văn Đạo	1953		270877275	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
376	Nguyễn Văn Hòa	1943			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
377	Phạm Thanh Hồng	1956		270651064	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
378	Phạm Phạm Thân	1956			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
379	Phạm Thị Thanh Nhân		1948	272163166	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
380	Trần Tấn Một	1953		270002338	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
381	Trần Văn Phú	1949			phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
382	Trần Xuân Phi	1954		270008593	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
383	Trình Trần Lộc	1951		270137054	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
384	Võ Thị Ánh		1945		phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
385	Vu Khánh Toàn	1962		270669767	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
386	Nguyễn Đình Thụy	1945		271917131	phường Xuân Trung	Thương binh				1.500.000		
387	Huỳnh Thị Lăng		1952	281003635	phường Xuân Trung	Bệnh binh				1.500.000		
388	Phạm Xuân Dương		1950	272496616	phường Xuân Trung	Bệnh binh				1.500.000		
389	Nguyễn Thị Lũy		1921	270537198	phường Xuân Trung	Mẹ Việt Nam anh hùng				1.500.000		
390	Lê Thị Thi		1920	270868104	phường Xuân Trung	Mẹ Việt Nam anh hùng				1.500.000		
391	Đặng Thị Cầu		1927	270499437	phường Xuân Trung	Mẹ liệt sỹ				1.500.000		

392	Lê Thị Hương		1952		phường Xuân Trung	Vợ liệt sĩ		1.500.000	
393	Nguyễn Thị Cù		1929		phường Xuân Trung	Vợ liệt sĩ		1.500.000	
394	Nguyễn Thị Dung		1938		phường Xuân Trung	Vợ liệt sĩ		1.500.000	
395	Nguyễn Thị Xuân		1930	270821286	phường Xuân Trung	Mẹ liệt sĩ		1.500.000	
396	Phạm Thị Côi		1934	310389954	phường Xuân Trung	Vợ liệt sĩ		1.500.000	
397	Lê Phùng	1939			phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
398	Nguyễn Oanh	1919			phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
399	Nguyễn Thị Bảo		1937	272047959	phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
400	Nguyễn Thị Thê		1927	270536886	phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
401	Nguyễn Văn Bán	1942			phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
402	Nguyễn Văn Bền	1931		270538757	phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
403	Nguyễn Vui	1925		270538537	phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
404	Phạm Thị Thơm	1954		270550632	phường Xuân Trung	CCCM		1.500.000	
405	Hồ Thị Thu		1954	271265441	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
406	Trương Văn Út	1945		270120915	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
407	Đỗ Thị Tuyết		1954	271988410	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
408	Đoàn Văn Bát	1951		272081523	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
409	Nguyễn Thanh Tâm	2020		272042679	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
410	Nguyễn Thị Hồng		1952	270723962	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
411	Nguyễn Thị Phi		1953	270004978	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
412	Nguyễn Văn Đức	1955			phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
413	Phùng Thị Ngưỡng		1947		phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
414	Trần Thị Duyên		1952	270585858	phường Xuân Trung	Người HDKC nhiệm CDHH		1.500.000	
415	Đặng Văn Chánh	1923		270538403	phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
416	Nguyễn Thành Lê	1952		272042719	phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
417	Nguyễn Văn Qua	1948			phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
418	Phùng Thị Thanh		1952	270538622	phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
419	Trần Thị Hào		1941		phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
420	Phạm Văn Đào	1940			phường Xuân Trung	Tù đầy		1.500.000	
421	Lê Thị Hồng		1955	271164716	phường Xuân Trung	Tuất tử trần		1.500.000	
422	Huỳnh Thị Cừu		1955	271294095	phường Xuân Trung	Tuất tử trần		1.500.000	
423	Đỗ Thuận Lợi	1987			phường Xuân Trung	Con người HDKC		1.500.000	

[illegible]

453	Lý Tuấn Huê	1945		272030880	phường Xuân Thanh	TB4/4		Người HDKC bị dịch bắt tù đầy	1.500.000	
454	Đặng Nguyên Chiến	1953		271476501	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
455	Lâm Hữu Bình	1959		271048102	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
456	Nguyễn Định	1965		272030255	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
457	Nguyễn Văn Hồng	1953		271758907	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
458	Nguyễn Thị Ngưỡng	1936		270572382	phường Xuân Thanh	TB4/4		Tuất liệt sĩ. Người HDKC bị dịch bắt tù đầy	1.500.000	
459	Trần Văn Cư	1949		270136449	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
460	Vũ Xuân Tiú	1957		271975381	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
461	Trần Tôn	1943		271758284	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
462	Phan Anh Luyện	1943		270014716	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
463	Nguyễn Duy Lét	1954		271758284	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
464	Nguyễn Văn Linh	1958		271758264	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
465	Nguyễn Trọng Bình	1956		271469904	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
466	Nguyễn Thái Thanh	1954		272422717	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
467	Nguyễn Văn Hanh	1960		272046994	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
468	Nguyễn Thị Điều		1954	271917231	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
469	Hoàng Hữu Bình	1945		271624824	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
470	Nguyễn Hữu Đàm	1954		271175267	phường Xuân Thanh	TB3/4		Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000	
471	Đỗ Phi Hùng	1959		271468858	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
472	Nguyễn Huy Bắc	1955		271758422	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
473	Lê Thiết Hùng	1950		271718249	phường Xuân Thanh	TB4/4		Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000	
474	Lưu Thủy Hợi		1953	270602192	phường Xuân Thanh	TB4/4		Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000	
475	Đỗ Đức Thiện	1952		271917234	phường Xuân Thanh	TB4/4		Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000	
476	Bùi Đình Ân	1932		272752156	phường Xuân Thanh	TB4/4		Bệnh binh	1.500.000	
477	Nguyễn Ngọc Vinh	1953		271836491	phường Xuân Thanh	TB3/4		Bệnh binh	1.500.000	
478	Lý Đức Trình	1949		272496887	phường Xuân Thanh	TB3/4			1.500.000	
479	Đinh Văn Lục	1954		272046989	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
480	Nguyễn Xuân Chiến	1951		271603256	phường Xuân Thanh	TB3/4		Bệnh binh	1.500.000	
481	Nguyễn Tá Dân	1952		272136995	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	
482	Văn Đức Lung	1954		272046957	phường Xuân Thanh	TB4/4		Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000	
483	Lê Trung Cộng	1948		270868903	phường Xuân Thanh	TB4/4		Bệnh binh	1.500.000	
484	Hoàng Văn Mỹ	1949		271844226	phường Xuân Thanh	TB4/4			1.500.000	

485	Nguyễn Duy Khâm	1953		271106028	phường Xuân Thanh	TB3/4	Bệnh bình	1.500.000		
486	Trần Quý Nga	1963		271917234	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
487	Bùi Đình Thọ	1967		272163092	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
488	Vương Thị Hồng Thắm		1953	272109262	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
489	Phạm Văn Vụ	1950		270723788	phường Xuân Thanh	TB4/4	Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000		
490	Âu Đăng Hiền	1955		272042282	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
491	Nguyễn Xuân Bình	1959		272046967	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
492	Lê Đình Năm	1953		272255708	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
493	Đoàn Khắc Dỗ	1950		271836403	phường Xuân Thanh	TB4/4	Bệnh bình	1.500.000		
494	Nguyễn Tiến Du	1956		271917435	phường Xuân Thanh	TB4/4	Bệnh bình	1.500.000		
495	Thiếu Quang Đạo	1953		272397958	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
496	Nguyễn Văn Thắm	1952		270942912	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
497	Nguyễn Đức Linh	1959		272126125	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
498	Hà Huy Phong	1962		272423616	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
499	Bùi Sỹ Quyền	1960		272352852	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
500	Lê Thị Hà Lan		1951	184026058	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
501	Nguyễn Văn Mẫn	1942		271917392	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
502	Đặng Văn Phúc	1963		272960517	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
503	Nguyễn Thanh Ba	1953		187270421	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
504	Trần Văn Lợi	1960		270564557	phường Xuân Thanh	TB2/4		1.500.000		
505	Hồ Văn Tiến	1934		272030735	phường Xuân Thanh	TB2/4	Bệnh bình, Tù đày	1.500.000		
506	Lê Thanh Hải	1954		271718216	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
507	Lưu Đức Quang	1955		272163092	phường Xuân Thanh	TB4/4		1.500.000		
508	Thái Doãn Minh	1950		271758997	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
509	Trần Trung Lộc	1955		271917541	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
510	Nguyễn Đức Bảo	1953		271831927	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
511	Nguyễn Văn Tào	1948		272707146	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
512	Trần Thanh Huy	1949		270263233	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
513	Nguyễn Ngọc Luyện	1956		271917853	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
514	Nguyễn Văn Hợp	1948		145306097	phường Xuân Thanh	BB	Người HDKC bị nhiễm CDHH	1.500.000		
515	Trần Thị Nhung		1945	210602764	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
516	Nguyễn Đức Thăng	1947		210309911	phường Xuân Thanh	BB		1.500.000		
517	Đào Thị Toàn		1931	150547326	phường Xuân Thanh	Mẹ LS		1.500.000		
518	Bùi Thị Hồng		1937	272014958	phường Xuân Thanh	Vợ LS		1.500.000		
519	Trịnh Thị Thìn		1939	150300407	phường Xuân Thanh	Vợ LS		1.500.000		
520	Lữ Thị Kim Chư		1933	272081002	phường Xuân Thanh	Mẹ LS		1.500.000		
521	Lê Thị Hàm		1941	270564646	phường Xuân Thanh	Vợ LS	Người HDKC bị dịch bất tù đây	1.500.000		

522	Lê Thị Hưng		1931	272081027	phường Xuân Thanh	Mẹ LS			1.500.000
523	Trương Công hòa	1926		272081001	phường Xuân Thanh	Cha liệt sỹ			1.500.000
524	Đào Thị Hòa		1941	110608263	phường Xuân Thanh	Vợ LS			1.500.000
525	Nguyễn Thị Liên		1946	270585379	phường Xuân Thanh	Vợ LS			1.500.000
526	Nguyễn Thị Liên		1950	271396970	phường Xuân Thanh	Vợ LS			1.500.000
527	Trương Thị Bảy		1930	270564678	phường Xuân Thanh	CCCM			1.500.000
528	Kiều Thị Bường		1936	272030619	phường Xuân Thanh	CCCM			1.500.000
529	Lê Đình Duyệt	1941		272030532	phường Xuân Thanh	CCCM			1.500.000
530	Trần Thị Dung		1936	270583461	phường Xuân Thanh	CCCM			1.500.000
531	Lục Văn sáu	1925		270565719	phường Xuân Thanh	CCCM			1.500.000
532	Vũ Văn Chuông	1950		270013546	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
533	Nguyễn Văn Hường	1954		270723376	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
534	Đỗ Đình Chiến	1954		271967184	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
535	Lưu Đình Nhân	1951		271917316	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
536	Lê Hồng Kỳ	1953		272014797	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
537	Trần Thị Dung		1957	270002336	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
538	Phạm Như Lai	1954		272042865	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
539	Đặng Thị Thủy Vinh		1956	270136395	phường Xuân Thanh	CDHH			1.500.000
540	Nguyễn Thị Hoa	1978		145658866	phường Xuân Thanh	Con NHDKC nhiệm CDHH			1.500.000
Tổng số: 95 người									142.500.000
X	PHƯỜNG XUÂN HÒA								
541	Dương Hòa Hiệp	1957			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
542	Võ Thị Thủy Nhân		1955	272204982	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
543	Thái Thị Liên		1944	270574012	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
544	Trịnh Văn Sinh	1949			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
545	Nguyễn Ngọc Chương	1955			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
546	Trương Quang Thành	1956		270624683	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
547	Đặng Thị Khang		1949	272003078	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
548	Đinh Minh Hải	1946			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
549	Nguyễn Văn Thành	1931			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
550	Nguyễn Công Thành	1935			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
551	Lưu Quang Cảnh	1953			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
552	Nguyễn Tiến Vinh	1949		270120658	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
553	Đỗ Thắng Phiên	1948			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
554	Lê Duy Bốn	1947			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
555	Lê Văn Thanh	1964			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
556	Đinh Văn Việt	1958		270723377	phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
557	Nguyễn Văn Minh	1952			phường Xuân Hòa	Thương binh			1.500.000
558	Phạm Thị Nho		1938	270532492	phường Xuân Hòa	Thương binh		NCT tròn 80 tuổi	1.500.000

559	Phạm Thị Thân		1944		phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
560	Đặng Thị Khuyên		1944		phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
561	Nguyễn Văn Nhiệm	1947			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
562	Nguyễn Văn Du	1949			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
563	Nguyễn Minh Cảnh	1940			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
564	Nguyễn Văn Tạo	1951			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
565	Vương Văn Cường	1948			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
566	Trương Văn Quả	1940			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
567	Trần Văn Lan	1930			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
568	Trần Văn Quốc	1936			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
569	Trần Văn Hải	1952		271113385	phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
570	Hồ Văn Giang	1946			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
571	Trần Thanh Tiến	1946			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
572	Phan Đình Cúc	1941			phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
573	Phùng Thị Thân		1954		phường Xuân Hòa	Thương binh				1.500.000		
574	Dương Thị Mỹ Châu		1958	271975454	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
575	Trần Thị Kim Chi		1949	270681240	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
576	Nguyễn Văn Nghĩa	1952		272558158	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
577	Lê Bá Tuấn	1955		271414268	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
578	Lương Văn Đông	1952		270723990	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
579	Huỳnh Thị Sáu		1950	271321125	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
580	Dương Thị Huệ		1942	270573077	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
581	Nguyễn Thị Hoàng Thi		1953	270917419	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
582	Trần Đăng Nghi	1955		270917579	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
583	Nguyễn Thị Hương		1950	270857817	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
584	Nguyễn Thị Mười		1949	270573149	phường Xuân Hòa	Bệnh binh				1.500.000		
585	Nguyễn Thị Đèo		1964	272558039	phường Xuân Hòa	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
586	Trần Thị Sáu		1938	271975426	phường Xuân Hòa	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
587	Phạm Thị Quyên		1930		phường Xuân Hòa	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
588	Nguyễn Thị Chi		1932		phường Xuân Hòa	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
589	Phạm Thị Hoa		1933	272003207	phường Xuân Hòa	Tuất 02 liệt sĩ				1.500.000		
590	Nguyễn Thị Thái		1952	271851061	phường Xuân Hòa	Tuất 1 LS hưởng DXND				1.500.000		
591	Trần Thị Triệu		1932	270574125	phường Xuân Hòa	NCC giúp đỡ CM				1.500.000		
592	Nguyễn Thị Mận		1935	270698446	phường Xuân Hòa	NCC giúp đỡ CM				1.500.000		
593	Nguyễn Văn Minh		1939	270572578	phường Xuân Hòa	NCC giúp đỡ CM				1.500.000		
594	Võ Thị Hòa	1940			phường Xuân Hòa	NCC giúp đỡ CM				1.500.000		
595	Trần Thị Nga		1949		phường Xuân Hòa	CDHH				1.500.000		
596	Phạm Bắc Ai	1942			phường Xuân Hòa	CDHH				1.500.000		

597	Nguyễn Văn Tuyển	1937			phường Xuân Hòa	CĐHH			1.500.000	
598	Lưu Tuấn Tú	1950			phường Xuân Hòa	CĐHH			1.500.000	
599	La Thị Hồng		1950		phường Xuân Hòa	CĐHH			1.500.000	
600	Nguyễn Thị Thúy Hội		1953	271758357	phường Xuân Hòa	CĐHH			1.500.000	
601	Huỳnh Ngọc Hiếu	1958			phường Xuân Hòa	CĐHH			1.500.000	
602	Nguyễn Thị Hoa		1966		phường Xuân Hòa	Con DDDT, SGK NLD			1.500.000	
603	Nguyễn Thắng Lợi	1970			phường Xuân Hòa	Con DDDT, SGK NLD			1.500.000	
604	Bùi Thanh Tuấn	1977		272320757	phường Xuân Hòa	Con DDDT, SGK NLD			1.500.000	
605	Trương Văn Phú	1940		271012138	phường Xuân Hòa	Tù đầy		NCT tròn 80 tuổi	1.500.000	
606	Huỳnh Xuân Đồng	1927			phường Xuân Hòa	Tù đầy			1.500.000	
607	Trần Thị Lan		1951		phường Xuân Hòa	Tù đầy			1.500.000	
608	Phùng Thị Mẫn		1950	270538996	phường Xuân Hòa	Tù đầy			1.500.000	
	Tổng số: 68 người								102.000.000	
XI PHƯỜNG BẢO VINH										
609	Nguyễn Thị Lâm		1921		phường Bảo Vinh	TB65%			1.500.000	
610	Đoàn Công Lâm	1962			phường Bảo Vinh	TB81%			1.500.000	
611	Võ Văn Lạc	1954			phường Bảo Vinh	TB65%			1.500.000	
612	Đoàn Thị Tấn		1945	272335834	phường Bảo Vinh	TB61%			1.500.000	
613	Lê Hồng Châu	1930		270552762	phường Bảo Vinh	TB61%			1.500.000	
614	Lê Văn Tiến	1952			phường Bảo Vinh	TB41%			1.500.000	
615	Trần Văn Bổng	1939		272497235	phường Bảo Vinh	TB41%			1.500.000	
616	Lê Thanh Tùng	1957			phường Bảo Vinh	TB41%			1.500.000	
617	Nguyễn Tổng	1941			phường Bảo Vinh	TB41%			1.500.000	
618	Nguyễn Văn Thịnh	1964			phường Bảo Vinh	TB45%			1.500.000	
619	Đặng Công Tư	1921		270550731	phường Bảo Vinh	TB31%			1.500.000	
620	Điểu Văn Khách	1953			phường Bảo Vinh	TB35%			1.500.000	
621	Bùi Văn Sửu	1949			phường Bảo Vinh	TB31%			1.500.000	
622	Nguyễn Thị Thanh Thúy		1954	272496765	phường Bảo Vinh	TB21%			1.500.000	
623	Huỳnh Ngọc Châu	1967			phường Bảo Vinh	TB31%			1.500.000	
624	Đặng Thị Mai		1949		phường Bảo Vinh	TB21%			1.500.000	
625	Lê Thị Kháng		1956		phường Bảo Vinh	TB25%			1.500.000	
626	Nguyễn Thị Nhi		1954		phường Bảo Vinh	TB25%			1.500.000	
627	Đinh Thị Lan		1952	270137540	phường Bảo Vinh	TB61%			1.500.000	
628	Nguyễn Văn Tâm	1952			phường Bảo Vinh	TB21%			1.500.000	
629	Ngô Trung Sơn	1953			phường Bảo Vinh	TB21%			1.500.000	
630	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		1951		phường Bảo Vinh	TB31%			1.500.000	
631	Phan Văn Ánh	1930			phường Bảo Vinh	TB41%			1.500.000	
632	Nguyễn Công Toàn	1935		270551722	phường Bảo Vinh	TB21%			1.500.000	
633	Huỳnh Thị Phương		1957		phường Bảo Vinh	TB42%			1.500.000	
634	Võ Hương	1919			phường Bảo Vinh	TB45%			1.500.000	

635	Đặng Triệu Mai	1952			phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
636	Nguyễn Hải	1929		270551352	phường Bảo Vinh	TB31%				1.500.000		
637	Lê Văn Dân	1939		270552263	phường Bảo Vinh	TB35%				1.500.000		
638	Nguyễn Văn Đức	1951			phường Bảo Vinh	TB(B)31%				1.500.000		
639	Lê Đăng Cừ	1949			phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
640	Nguyễn Văn Bảy	1948			phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
641	Đỗ Thị Ngồn		1958		phường Bảo Vinh	TB41%				1.500.000		
642	Lê Văn Qùa	1948			phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
643	Đàn Ngọc Bàn	1940			phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
644	Trần Hữu Đường	1948		270120903	phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
645	Lương Trung Minh	1936			phường Bảo Vinh	TB(B)61%				500.000		Chết tháng 4/2020
646	Dương Văn Lành	1946			phường Bảo Vinh	TB36%				1.500.000		
647	Nguyễn Văn Thi	1955		272042456	phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
648	Phùng Thị Bảy		1953		phường Bảo Vinh	TB61%				1.500.000		
649	Ta Xuân Ba	1932			phường Bảo Vinh	TB41%				1.500.000		
650	Trần Thị Tư		1959		phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
651	Hoàng Xuân Việt	1952		270496370	phường Bảo Vinh	TB36%				1.500.000		
652	Lê Thị Tường		1921		phường Bảo Vinh	TB21%				1.500.000		
653	Nguyễn Hữu Huỳnh	1943		285104009	phường Bảo Vinh	TB41%				1.000.000		Chết tháng 5/2020
654	Nguyễn Văn Lợi	1953			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
655	Nguyễn Văn Nam	1951			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
656	Nguyễn Thị Đức	1948		285143208	phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
657	Trần Đức Vang	1951			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
658	Vu Ngọc Phan	1947			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
659	Vu Xuân Viu	1950			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
660	Vu Văn Dũng	1960			phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
661	Đỗ Trung Tâm	1939		270551371	phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
662	Phạm Thị Phương		1930	270584575	phường Bảo Vinh	BB80% trở xuống				1.500.000		
663	Lê Thị Ngân		1925	270551938	phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
664	Đặng Thị Thuận		1930		phường Bảo Vinh	Mẹ VNAH				1.500.000		
665	Huỳnh Thị Hương		1939	270552230	phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
666	Hồ Thị Hương		1938	271879636	phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
667	Nguyễn Thị Huệ		1921		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
668	Phan Văn Mẫn	1930		270550885	phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
669	Nguyễn Thị Tê		1948		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
670	Dương Thị Quý		1942		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
671	Nguyễn Thị Liễu		1930		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
672	Bùi Thị Hào		1920		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		
673	Nguyễn Xuân Tươi		1949		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ				1.500.000		

674	Lê Thị Lệ		1942	270550977	phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ		1.500.000	
675	Thị Hồng		1942		phường Bảo Vinh	Tuất 01 liệt sĩ		1.500.000	
676	Ngô Văn Minh	1924			phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
677	Nguyễn Đa	1926			phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
678	Phạm Thị Ân		1928		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
679	Đinh Thị Tri		1931	270551305	phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
680	Võ Thị Hồng		1942		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
681	Nguyễn Thị Thi		1941		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
682	Nguyễn Thị Bồn		1935		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
683	Võ Văn Kè		1926		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
684	Trương Thị Trạch		1934		phường Bảo Vinh	CCCM		1.500.000	
685	Lê Văn Vy	1950		270003689	phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
686	Đặng Văn Khương	1935			phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
687	Huỳnh Tấn Thọ	1954			phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
688	Trương Công Lý	1955		271758254	phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
689	Phạm Thanh Dân	1952			phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
690	Nguyễn Văn Ca	1945			phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
691	Trần Huy Sỹ	1943			phường Bảo Vinh	Nhiệm CĐHH		1.500.000	
692	Lê Thị Chức	1947			phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
693	Võ Thị Xinh		1959		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
694	Lê Thị Chưa		1954		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
695	Nguyễn Thị Bé		1960		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
696	Huỳnh Thị Rê		1940	270552230	phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
697	Lê Văn Đến		1951		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
698	Nguyễn Thị Ân		1948		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
699	Phan Văn Lộc		1937		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
700	Phan Văn Xuân		1949		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
701	Huỳnh Quyền		1935	270538832	phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
702	Nguyễn Thị Lý		1944		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
703	Đổng Thị Thu Hà		1959		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
704	Đổng Thị Thu Đồng		1962		phường Bảo Vinh	Tù Dày		1.500.000	
705	Huỳnh Văn Tấn	1981			phường Bảo Vinh	Con người HDKC bị nhiễm CĐHH		1.500.000	
706	Vương Thị Lương	1973			phường Bảo Vinh	Con người HDKC bị nhiễm CĐHH		1.500.000	
707	Lê Anh Vương	1988			phường Bảo Vinh	Con người HDKC bị nhiễm CĐHH		1.500.000	
708	Trương Đình Thắng	1978			phường Bảo Vinh	Con người HDKC bị nhiễm CĐHH		1.500.000	
709	Nguyễn Văn Nếp	1939			phường Bảo Vinh	Tuất tử trận		1.500.000	

710	Võ Thị Thoa		1953		phường Bảo Vinh	Tuất từ trần		1.500.000		
Tổng số: 102 người								151.500.000		
XII XÃ BẢO QUANG										
711	Trương Tấn Vinh	1953	272352932		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
712	Nguyễn Nào	1946	272586879		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
713	Nguyễn Tiến Dũng	1963	271678848		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
714	Nguyễn Văn Nhân	1958	271631819		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
715	Nguyễn Văn Việt	1952	271758618		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
716	Nguyễn Chi Hùng	1960	270853670		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
717	Phan Văn Ngân	1939	270582772		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%	BTXH	1.500.000		
718	Nguyễn Thị Hạnh	1955	270551181		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
719	Nguyễn Thị Mơ	1947	170273288		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 61-70%		1.500.000		
720	Nguyễn Xuân Quang	1951	270163600		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 61-80%		1.500.000		
721	Hồ Văn Hậu	1956	245234926		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 61-80%		1.500.000		
722	Võ Văn Sang	1957	271838161		xã Bảo Quang	TB Suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên		1.500.000		
723	Phan Minh Hiền	1949	272672031		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 41-50%		1.500.000		
724	Nguyễn Văn Hoir	1950	271988088		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 51-60%		1.500.000		
725	Phạm Văn Sào	1945	272450974		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 61-70%		1.500.000		
726	Đỗ Xuân Hân	1945	272081227		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 61-70%		1.500.000		
727	Phạm Hồng Tuấn	1937	271718669		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 61-70%	BTXH	1.500.000		
728	Nguyễn Văn Bòn	1946	020072238		xã Bảo Quang	BB Suy giảm KNLĐ từ 71-80%		1.500.000		
729	Châu Bá Phương	1964	191256698		xã Bảo Quang	TBB Suy giảm KNLĐ từ 21-60%		1.500.000		
730	Nguyễn Thị Cui	1920	200602168		xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ	BTXH	1.500.000		
731	Phan Thị Dờ	1950	270822456		xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ		1.500.000		
732	Nguyễn Thị Lan	1966	270822472		xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ		1.500.000		
733	Nguyễn Thị Nương	1932	272935930		xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ	BTXH	1.500.000		
734	Nguyễn Thị Chương	1932	272534936		xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ	BTXH	1.500.000		

735	Bình Thị Mười	1940	270551068	xã Bảo Quang	Tuất Liệt sỹ Tuất TB, TBB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ			1.500.000	
736	Đỗ Thị Khai	1942	272047664	xã Bảo Quang	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ			1.500.000	
737	Nguyễn Thị Phương	1962	270960895	xã Bảo Quang	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ			1.500.000	
738	Nguyễn Thị Nết	1945	272558638	xã Bảo Quang	Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCБ			1.500.000	
739	Nguyễn Thị Sự	1947	272614927	xã Bảo Quang	NCC giúp đỡ CM hưởng ĐXCБ			1.500.000	
740	Thị Đánh-1950	1950	270552771	xã Bảo Quang	NCC giúp đỡ CM hưởng ĐXCБ			1.500.000	
741	Trương Thị Phương	1947	272256234	xã Bảo Quang	NCC giúp đỡ CM hưởng ĐXCБ			1.500.000	
742	Nguyễn Trường Thọ	1983	272236506	xã Bảo Quang	Con bị DDDT, SGK NLĐ từ 61-80%			1.500.000	
743	Nguyễn Văn Bút	1949	210395890	xã Bảo Quang	Người HDСM hoặc đồng KC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
744	Đoàn Thị Chín	1958	272081145	xã Bảo Quang	Người HDСM hoặc đồng KC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
745	Lê Thị Cang	1951	272450924	xã Bảo Quang	Người HDСM hoặc đồng KC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
746	Bùi Quang Hùng	1947	271988392	xã Bảo Quang	Người HDСM hoặc đồng KC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
747	Lương Văn Ban	1950	271348776	xã Bảo Quang	Người HDСM hoặc đồng KC bị địch bắt, tù đầy			1.500.000	
	Tổng số: 37 người							55.500.000	
XIII	XÃ BÀU TRÁM								
748	Nguyễn Văn Phúc	1946	270006123	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	Người HDСM hoặc HDKC bị địch bắt tù, đầy		1.500.000	
749	Nguyễn Hữu Hào	1949	272255524	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%			1.500.000	
750	Trần Cao Tăng	1950	271718211	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	Bị mắc bệnh suy giảm KN LĐ từ 61-80%		1.500.000	
751	Nguyễn Văn Thái	1958	272136878	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%			1.500.000	
752	Huỳnh Tấn Đối	1934	272672695	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%			1.500.000	
753	Phạm Thị Minh Thùy	1957	272451243	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%	BB suy giảm KNLĐ từ 71- 80%		1.500.000	
754	Nguyễn Khắc Toàn	1948	271704288	xã Bàu Trám	TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%			1.500.000	

755	Lê Văn Tế	1975		272790686	xã Bàu Trâm		TB suy giảm KNLD từ 21-60%		1.500.000		
756	Vương Văn Minh	1954		272335889	xã Bàu Trâm		TB suy giảm KNLD từ 21-60%		1.500.000		
757	Lê Văn Sinh	1940		272030200	xã Bàu Trâm		TB suy giảm KNLD từ 21-60%		1.500.000		
758	Đỗ Đình Nguyên	1949		272163942	xã Bàu Trâm		TB suy giảm KNLD từ 21-60%		1.500.000		
759	Dương Văn Mâm	1941		272137696	xã Bàu Trâm		BB suy giảm KNLD từ 61-70%		1.500.000		
760	Trần Văn Chắt	1951		272672225	xã Bàu Trâm		BB suy giảm KNLD từ 61-70%		1.500.000		
761	Phạm Văn Bích	1949			xã Bàu Trâm		BB suy giảm KNLD từ 61-70%		1.500.000		
762	Phan Văn vụ	1956		271367699	xã Bàu Trâm		BB suy giảm KNLD từ 61-70%		1.500.000		
763	Trần Văn Phú	1946		271539736	xã Bàu Trâm		BB suy giảm KNLD từ 61-70%		1.500.000		
764	Doan Thi trung	1928		210757862	xã Bàu Trâm	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
765	Đỗ Thị Nghiễn	1934		170615865	xã Bàu Trâm	Tuất 1 liệt sỹ			1.500.000		
766	Tà Thị Yến		1954	271988964	xã Bàu Trâm	NCC giúp đỡ CM trong KC hướng DXCB			1.500.000		
767	Nguyễn Đình Cải	1955		272014876	xã Bàu Trâm	Bị mắc bệnh suy giảm KNLD từ 41-60%			1.500.000		
768	Nguyễn Sỹ Toàn	1949		272255536	xã Bàu Trâm	Bị mắc bệnh suy giảm KNLD từ 41-60%			1.500.000		
769	Nguyễn Văn Thanh	1956		270537079	xã Bàu Trâm	Bị mắc bệnh suy giảm KNLD từ 41-60%			1.500.000		
770	Nguyễn Thị Lung	1946			xã Bàu Trâm	Người HDCCM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, dấy			1.500.000		
771	Võ Thị Vui		1953	270564455	xã Bàu Trâm	Người HDCCM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, dấy			1.500.000		
772	Nguyễn Thị Lý Tiên		1949	272042903	xã Bàu Trâm	Người HDCCM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, dấy			1.500.000		
773	Lê Huy Hai	1956			xã Bàu Trâm		TB người hưởng chính sách như TB		1.500.000		
	Tổng số: 26 người								39.000.000		
XIV XÃ BÌNH LỘC											
774	Nguyễn Duy Thám	1950		272137708	xã Bình Lộc	TB			1.500.000		
775	Nguyễn Trung Đường	1942		270851671	xã Bình Lộc	TB		BB	1.500.000		
776	Nguyễn Xuân Khảm	1944		270668779	xã Bình Lộc	TB		BB, PVBB	1.500.000		
777	Thăm Văn Khoe	1960		271204870	xã Bình Lộc	TB			1.500.000		
778	Nguyễn Công Sắc	1956		272042957	xã Bình Lộc	TB		CDHH	1.500.000		
779	Trương Thị Bằng		1956	270668820	xã Bình Lộc	TB		CDHH	1.500.000		

780	Võ Đình Bảy	1957		270668818	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
781	Phùng Thanh Tâm	1954		270668286	xã Bình Lộc	TB		CĐHH	1.500.000	
782	Đinh Thị Lệ Hằng		1955	271975507	xã Bình Lộc	TB		CĐHH, Tù đầy	1.500.000	
783	Trần Thị Bông		1932		xã Bình Lộc	TB		Tù đầy	1.500.000	
784	Đặng Quang Định	1957		271315304	xã Bình Lộc	TB		CĐHH	1.500.000	
785	Nguyễn Ngọc Minh	1953		271315532	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
786	Nguyễn Văn Việt	1952		270668461	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
787	Nguyễn Văn Trường	1941		270851608	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
788	Lê Trinh	1944		270942858	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
789	Lâm Hùng Chính	1945		270137378	xã Bình Lộc	TB		CĐHH, Tù đầy	1.500.000	
790	Nguyễn Văn Đại	1931		270877558	xã Bình Lộc	TB		Tù đầy	1.500.000	
791	Phan Văn Phước	1959		270668494	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
792	Lê Văn Chất	1958		270664334	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
793	Nguyễn Thanh Tâm	1947		270668546	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
794	Nguyễn Ngọc Thân	1940		271315658	xã Bình Lộc	TB		CĐHH, Tù đầy	1.500.000	
795	Trần Văn Hết	1963		271176178	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
796	Võ Khánh	1964		271176548	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
797	Nguyễn Văn Bảy	1957		270723448	xã Bình Lộc	TB			1.500.000	
798	Nguyễn Thị Thôn		1950		xã Bình Lộc	TB		PV/TB	1.500.000	
799	Đỗ Đại Phúc	1955		270973133	xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
800	Đoàn Thị Oanh		1950	271918017	xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
801	Huỳnh Văn Soi	1936		271897529	xã Bình Lộc	BB		BTXH	1.500.000	
802	Lương Thị Ngọc Thu		1949		xã Bình Lộc	BB, Tù đầy			1.500.000	
803	Đỗ Đại Kiều	1948		270668169	xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
804	Bùi Văn Nhỏ	1952			xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
805	Nguyễn Văn Giai	1944			xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
806	Hồ Thị Hạnh		1949	270668640	xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
807	Lê Thị Ba		1955	270668060	xã Bình Lộc	BB			1.500.000	
808	Nguyễn Hồng Quân	1952		270723448	xã Bình Lộc	BB		PVBB	1.500.000	
809	Trần Thị Rong		1949	270668605	xã Bình Lộc	BB		PVBB	1.500.000	
810	Nguyễn Thị Xuyên		1940		xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
811	Nguyễn Thị Quyền		1934	272256454	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
812	Nguyễn Văn Dũng	1920		270668026	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
813	Nguyễn Thị Vở		1931	270668245	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
814	Võ Thị Chi		1929	270668534	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
815	Phạm Thị Mười		1935	270668517	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BHXXH	1.500.000	
816	Nguyễn Thị Dừa		1934	270668162	xã Bình Lộc	Tuất liệt sĩ		BTXH	1.500.000	
817	Lý Thị Nhỏ		1940	271176240	xã Bình Lộc	CCCM		BTXH	1.500.000	
818	Trần Lộc	1926			xã Bình Lộc	CCCM		BTXH	1.500.000	
819	Lê Thị Tường		1947	270068631	xã Bình Lộc	CĐHH		Tù đầy	1.500.000	

820	Võ Văn Bình	1938		270137387	xã Bình Lộc	CDHH		BHXX	1.500.000		
821	Trương Thành Công	1954		271315587	xã Bình Lộc	CDHH			1.500.000		
822	Trần Vĩnh	1947		270136211	xã Bình Lộc	CDHH			1.500.000		
823	Nguyễn Thị Chay		1952	272003538	xã Bình Lộc	CDHH		BHXX	1.500.000		
824	Trần Như Lăng	1950		270136116	xã Bình Lộc	CDHH		BHXX	1.500.000		
825	Nguyễn Văn Minh	1945		276074373	xã Bình Lộc	CDHH		BHXX	1.500.000		
826	Hà Thị Nhom		1949	270668670	xã Bình Lộc	CDHH			1.500.000		
827	Nguyễn Ngọc Diệp	1995			xã Bình Lộc	Con đẻ bị CDHH	Tuất liệt sĩ		1.500.000		
828	Hoàng Công Chữ	1950		270004754	xã Bình Lộc	Tù đầy			1.500.000		
	Tổng số: 55 người								82.500.000		
XV	XÃ HÀNG GÒN										
829	Bùi Văn Ba	1943			xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
830	Phan Thành Công	1953		271851003	xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
831	Trần Văn Diệu	1942			xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
832	Ngô Văn Đới	1955		272030582	xã Hàng Gòn	TB 25%			1.500.000		
833	Trương Văn Hậu	1951			xã Hàng Gòn	TB 22%			1.500.000		
834	Võ Văn Hùng	1956		270120949	xã Hàng Gòn	TB 51%			1.500.000		
835	Trần Đình Lạp	1931		190817411	xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
836	Thổ Lót	1963		270789305	xã Hàng Gòn	TB 62%			1.500.000		
837	Nguyễn Văn Quê	1946			xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
838	Võ Ngọc Quỳnh	1961		270776938	xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
839	Nguyễn Văn Thuận	1942		272030491	xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
840	Hoàng Trọng Thủy	1961		272014927	xã Hàng Gòn	TB 25%			1.500.000		
841	Nguyễn Thị Thu Thủy		1956		xã Hàng Gòn	TB 25%			1.500.000		
842	Dương Văn Trung	1950		272030567	xã Hàng Gòn	TB 21%			1.500.000		
843	Lê Thanh Tùng	1936			xã Hàng Gòn	TB 31%			1.500.000		
844	Nguyễn Văn Tuyên	1946		272046917	xã Hàng Gòn	TB 45%			1.500.000		
845	Nguyễn Văn Thêm	1946		272047715	xã Hàng Gòn	TB 41%			1.500.000		
846	Lê Thị Chánh		1944	272081580	xã Hàng Gòn	BB 61%			1.500.000		
847	Đinh Sỹ Chiến	1948		270542985	xã Hàng Gòn	BB 61%			1.500.000		
848	Nguyễn Chon	1956		272014483	xã Hàng Gòn	BB 61%			1.500.000		
849	Lương Văn Cung	1953		270541473	xã Hàng Gòn	BB 66%			1.500.000		
850	Nguyễn Bá Thung	1952		271621709	xã Hàng Gòn	BB 61%		TB	1.500.000		
851	Trần Thị Cẩm		1947		xã Hàng Gòn	Vợ LS			1.500.000		
852	Ngô Thị Đức		1945	272030442	xã Hàng Gòn	Mẹ LS			1.500.000		
853	Nguyễn Thị Lợi		1942	272014480	xã Hàng Gòn	Mẹ LS			1.500.000		
854	Lê Thị Nô		1944	272030820	xã Hàng Gòn	Mẹ LS			1.500.000		
855	Lê Thị Con		1920		xã Hàng Gòn	Mẹ LS			1.500.000		
856	Trần Tâm	1940		220296307	xã Hàng Gòn	Cha LS			1.500.000		

857	Phạm Thị Tuấn		1937		xã Hàng Gòn	Vợ LS			1.500.000	
858	Huỳnh Thị Tuyết		1959	01/01/1959	xã Hàng Gòn	Vợ LS			1.500.000	
859	Bùi Thị Tuyết		1938		xã Hàng Gòn	Vợ LS		NHIỆM CDHH	1.500.000	
860	Phạm Ngọc Lan	1953		272532978	xã Hàng Gòn	Nhiệm CDHH 81%			1.500.000	
861	Hà Chấn Đức		1948	272047722	xã Hàng Gòn	Nhiệm CDHH 62%			1.500.000	
862	Nguyễn Văn Danh	1942		272204150	xã Hàng Gòn	Tù đầy			1.500.000	
863	Hà Văn Chung	1980			xã Hàng Gòn	Con HDKC nhiệm CDHH			1.500.000	
864	Hà Thị Bình		1985		xã Hàng Gòn	Con HDKC nhiệm CDHH			1.500.000	
865	Nguyễn Thị Niêm		1947		xã Hàng Gòn	Tuất từ trần			1.500.000	
866	Nguyễn Thị Hiếm		1940	272047842	xã Hàng Gòn	Tuất từ trần			1.500.000	
867	Trần Thị Lý		1942	180331544	xã Hàng Gòn	Tuất từ trần			1.500.000	
Tổng số: 39 người									58.500.000	

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 867 người; số tiền: 1.299.000.000 đồng; bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn./.



Nguyễn Hòa Hiệp